TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:459/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-07-2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên

2. Ông Võ Hoàng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh không tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý H, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 459/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lương Quốc C, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 21 tháng 04 năm 2022 gửi Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:

Năm 2010, bà Phan Thị H và ông Lương Quốc C sống chung như vợ chồng, hai bên sống chung tự nguyện và không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, giữa bà H và ông C có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do khác nhau về quan điểm sống và tính cách. Hai bên đã không còn chung sống với nhau. Do hai người không có đăng ký kết nên nay bà Phan Thị H yêu cầu Toà án không công nhận bà Phan Thị H và ông Lương Quốc C là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 người con chung, tên Lương Quỳnh A, sinh ngày 10/9/2011, giới tính nữ và Lương Quỳnh N, sinh ngày 17/01/2016, giới tính nữ, hiện hai trẻ đang sống chung với bà Phan Thị H. Bà H xin được nuôi dưỡng 02 con chung

khi Toà án tuyên bố bà H và ông C không phải là vợ chồng. Bà H không yêu cầu ông Lương Quốc C cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bà Phan Thị H xin rút yêu cầu chia tài sản và hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ bà Phan Thị H đã nộp đầy đủ cho Toà án, do bận công việc nên bà Phan Thị H xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án Toà án.

Bị đơn ông Lương Quốc C trình bày: Ông thống nhất với lời khai của bà Phan Thị H. Ông Lương Quốc C thừa nhận ông C và bà Phan Thị H sống chung với nhau từ năm 2010 và không có đăng ký hôn, cuộc sống giữa hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, sống không hoà hợp, mâu thuẫn kéo dài. Nay bà Phan Thị H yêu cầu Toà án tuyên bố bà Phan Thị H và ông Lương Quốc C tuyên bố bà H và ông C không phải là vợ chồng nên ông đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của bà H.

Về con chung: Có 02 người con chung, tên Lương Quỳnh A, sinh ngày 10/9/2011, giới tính nữ và Lương Quỳnh N, sinh ngày 17/01/2016, giới tính nữ, hiện hai trẻ đang sống chung với bà Phan Thị H. Bà H xin được nuôi dưỡng 02 con chung khi Toà án tuyên bố bà H và ông C không phải là vợ chồng. Bà H không yêu cầu ông Lương Quốc C cấp dưỡng nuôi 02 con chung, ông C đồng ý và ông C sẽ cấp dưỡng nuôi con khi bà Phan Thị H có yêu cầu.

Về tài sản chung: Ông C thừa nhận có 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bà H xin rút yêu cầu chia đối với tài sản chung và hai bên tự thoả thuận nên ông C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ ông Lương Quốc C đã nộp đầy đủ cho Toà án, do bận công việc nên ông Lương Quốc C xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án Toà án.

Tại bản tự khai ngày 06/5/2022 của trẻ Lương Quỳnh A, sinh ngày 10/9/2011: trẻ Anh xin được sống chung với mẹ là bà Phan Thị H.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Phan Thị H và bị đơn ông Lương Quốc C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, bà Nguyễn Thị Thuý H, Kiểm sát viên trình bày: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật, về thời gian giải quyết hồ sơ vụ án đúng hạn luật định. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phan Thị H nộp đơn khởi kiện về việc yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng đối với ông Lương Quốc C, ông Lương Quốc C đang cư trú tại địa chỉ Xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H và ông Lương Quốc C sống chung với nhau từ năm 2010, không đăng ký kết hôn.

Theo lời trình bày của bà Phan Thị H và ông Lương Quốc C đều thừa nhận hai bên sống chung và chưa đăng ký kết hôn.

Toà án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành xác minh tại nơi đăng ký thường trú của bà Phan Thị H, Uỷ ban nhân dân phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà và nơi đăng ký thường trú của ông Lương Quốc C, Uỷ ban nhân dân xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh với kết quả trả lời: Bà Phan Thị H và ông Lương Quốc C chưa đăng ký kết hôn tại địa phương. Do đó, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị H và ông Lương Quốc C là hôn nhân không hợp pháp.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng Bà Phan Thị H và ông Lương Quốc C.

[2.2]. Về con chung: Có 02 người con chung, tên Lương Quỳnh A, sinh ngày 10/9/2011, giới tính nữ và Lương Quỳnh N, sinh ngày 17/01/2016, giới tính nữ, hiện hai trẻ đang sống chung với bà Phan Thị H.

Bà Phan Thị H xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Lương Quốc C cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai của trẻ Lương Quỳnh A, sinh ngày 10/9/2011: trẻ Anh xin được sống chung với mẹ là bà Phan Thị H.

Ông Lương Quốc C trình bày: Ông đồng ý giao 02 con chung là Lương Quỳnh A, sinh ngày 10/9/2011, giới tính nữ và Lương Quỳnh N, sinh ngày 17/01/2016, giới tính nữ cho bà Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi bà Phan Thị H có yêu cầu.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 81, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị H là có cơ sở để chấp nhận.

Giao 02 con chung là Lương Quỳnh A, sinh ngày 10/9/2011, giới tính nữ và Lương Quỳnh N, sinh ngày 17/01/2016, giới tính nữ cho bà Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị H không yêu cầu ông Lương Quốc C cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Lương Quốc C cho đến khi bà Phan Thị H có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5

Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà Phạn Thị H và ông Lương Quốc C thừa nhận có 10.000.000 đồng, tuy nhiên bà Phan Thị H đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung và ông Lương Quốc C đồng ý với việc rút yêu cầu của bà H. Do đó, Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Phan Thị H về việc yêu cầu chia tài sản chung 10.000.000 đồng.

[2.4]. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 232; Điều 238, Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 58, Điều 81, Điều 81, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

1.1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị H và ông Lương Quốc C.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung là Lương Quỳnh A, sinh ngày 10/9/2011, giới tính nữ và Lương Quỳnh N, sinh ngày 17/01/2016, giới tính nữ cho bà Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị H không yêu cầu ông Lương Quốc C cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Lương Quốc C cho đến khi bà Phan Thị H có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Phan Thị H về việc yêu cầu chia tài sản chung 10.000.000 đồng.

1.4. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và được cấn trừ số tiền tạm ứng án phí là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ toà án số AA/2021/0041023 ngày 25 tháng 04 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Phan Thị H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Long Toàn